

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng 9 năm 2020

## KẾ HOẠCH

### Triển khai tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) trên địa bàn huyện Tam Đường năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 1244/KH-UBND, ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) năm 2020 tỉnh Lai Châu; UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) trên địa bàn huyện như sau:

#### I. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung:** Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bạch hầu, uốn ván trong cộng đồng. Nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh, giảm tỷ lệ tử vong do bệnh bạch hầu, uốn ván tại các vùng nguy cơ cao trên địa bàn huyện.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

- Đạt tỷ lệ  $\geq 90\%$  trẻ học lớp 2 trong trường học và trẻ 7 tuổi ở tại cộng đồng trên quy mô xã, thị trấn trên địa bàn triển khai tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin uốn ván - bạch hầu (Td).

- Tiêm bổ sung vắc xin uốn ván, bạch hầu giảm liều (Td) triển khai đồng loạt tại tất cả 13/13 xã, thị trấn.

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

#### II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI TRIỂN KHAI

##### 1. Thời gian, phạm vi triển khai tiêm

- Thời gian: Từ ngày 12 - 15/10/2020.

- Phạm vi : Tất cả các xã, thị trấn trong toàn huyện.

##### 2. Đối tượng

- Trẻ đi học: Tất cả học sinh đang học lớp 2 năm học 2020-2021.

- Trẻ không đi học (tại cộng đồng): Trẻ sinh từ 01/01/2013 đến 31/12/2013.

**Lưu ý:** Không tiêm vắc xin (Td) cho trẻ đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong thời gian 01 tháng trước ngày tiêm bổ sung vắc xin (Td).

+ Trẻ đã được tiêm vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) trong năm 2019 (Đã thực hiện theo Quyết định số 3777/QĐ-BYT ngày 26/8/20219 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều).

- Tổng số đối tượng trong diện tiêm chủng dự kiến là: 1.386 trẻ.

(Có phụ lục 01 kèm theo)

### **3. Hình thức và phương thức triển khai**

#### **3.1. Hình thức**

- Tổ chức triển khai dưới hình thức chiến dịch tiêm chủng bổ sung:

+ Triển khai tại trường học: Tiêm chủng cho trẻ em học lớp 2 (kể cả trẻ >7 tuổi).

+ Triển khai tại trạm Y tế: Tiêm chủng cho trẻ 7 tuổi tại cộng đồng không đi học và thực hiện tiêm vét.

#### **3.2. Phương thức**

- Tổ chức theo hình thức cuốn chiếu đồng loạt tại các xã, thị trấn.

- Tùy điều kiện thực tế, có thể triển khai tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) đồng loạt hoặc cuốn chiếu tại các trường tiểu học, tại cộng đồng hoặc các cơ sở y tế... trong một hoặc nhiều đợt theo cụm xã. Thực hiện tiêm vét cho những trẻ bị sót ngay cuối mỗi đợt hoặc trong tiêm chủng thường xuyên.

## **III. NỘI DUNG**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành:** Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe Nhân dân các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch triển khai tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) tại địa phương.

### **2. Công tác truyền thông**

#### **3.1. Trước chiến dịch**

- **Nội dung:** Tầm quan trọng, mục tiêu của chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td), tác dụng, lợi ích của vắc xin, phản ứng có thể gặp phải sau tiêm chủng. Thông báo về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức tiêm chủng....

- **Đối tượng truyền thông:** Nhân dân và các thành viên liên quan thực hiện chiến dịch.

- **Hình thức, địa điểm truyền thông:** Tuyên truyền qua Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, loa phát thanh của xã, bản, gửi giấy mời, tuyên truyền trực tiếp ... Tại Đài TT-TH huyện, UBND xã, trường học, tại thôn bản.

- **Thời gian thực hiện:** Trước khi triển khai tiêm 1 tuần.

### **3.2. Trong chiến dịch**

- **Nội dung:** Lợi ích của tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td), các phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng.

- **Đối tượng:** Gia đình có trẻ 7 tuổi ở cộng đồng, giáo viên, học sinh tại các trường.

- **Thời gian:** Trong suốt quá trình triển khai tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td).

- **Địa điểm:** Tại các cơ sở và các điểm tiêm chủng.

### **4. Điều tra đối tượng**

#### **4.1. Phương thức điều tra**

Rà soát, lập danh sách đối tượng tiêm bổ sung vắc xin (Td) từng bản, xã, thị trấn, từng lớp.

- **Điều tra trong trường học:** Trạm Y tế xã, thị trấn phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường, thầy, cô giáo chủ nhiệm lập danh sách theo lớp đối với tất cả học sinh đang học lớp 2 năm học 2020-2021.

- **Điều tra tại cộng đồng:** Trạm Y tế xã, phường, thị trấn phối hợp với Y tế bản, cộng tác viên dân số, trưởng bản và chính quyền địa phương rà soát trẻ 7 tuổi (**sinh từ ngày 1/1/2013 đến 31/12/2013**) chưa đi học tại cộng đồng (*bao gồm cả đối tượng vắng lai*).

- **4.2. Thời gian triển khai:** Trước triển khai tiêm chủng tối thiểu 01 tháng.

#### **4.3. Nhân lực thực hiện**

- **Đầu mối thực hiện:** Trạm Y tế xã, thị trấn tiến hành điều tra, lập danh sách các đối tượng trong diện tiêm chủng.

- **Đơn vị phối hợp:** Ban giám hiệu các trường, Y tế bản, trưởng bản.

#### **4.4. Biểu mẫu điều tra đối tượng**

- Danh sách điều tra đối tượng tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho học sinh lớp 2, tại các trường học.

*(Có hướng dẫn tại phụ lục 02 kèm theo)*

- Danh sách điều tra đối tượng tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 7 tuổi tại các xã, thị trấn, bản.

*(Có hướng dẫn tại phụ lục 03 kèm theo)*

### **5. Tiếp nhận vận chuyển vắc xin, vật tư phục vụ chiến dịch**

- Trung tâm Y tế tiếp nhận vắc xin tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh về huyện trước khi triển khai chiến dịch 1 tuần, bằng xe ô tô để bảo quản trước khi cấp phát đến các xã, thị trấn.

- Trạm y tế xã tiếp nhận vắc xin từ Trung tâm Y tế từ 1-2 ngày trước khi triển khai chiến dịch:

+ Trạm y tế các xã Hồ Thầu, Giang Ma, Tả Lèng, Thèn Sin, Nùng Nàng, Bản Giang, Bản Hon và Khun Há tiếp nhận vắc xin tại trạm do Trung tâm Y tế huyện vận chuyển đến bằng ô tô.

+ Trạm y tế các xã Thị Trấn, Bình Lư, Sơn Bình, Bản Bo, Nà Tăm tiếp nhận vắc xin tại kho dược Trung tâm Y tế huyện.

## **6. Tổ chức buổi tiêm chủng**

### **6.1. Triển khai tiêm chủng**

- Trạm Y tế xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với các Trường học để bố trí các điểm tiêm phù hợp với tình hình thực tế tại xã.

- Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

+ Điểm tiêm chủng cố định: Tại các Trạm Y tế xã, thị trấn.

+ Điểm tiêm chủng ngoài trạm tại các bản phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo đúng quy định của Nghị định 104/2016/NĐ-CP.

+ Bố trí đủ vắc xin, trang thiết bị, vật tư tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm đảm bảo đúng quy định.

+ Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia tiêm chủng.

### **6.2. Bố trí nhân lực**

- Nhân lực tại chỗ: Cán bộ trạm Y tế xã, thị trấn, nhân viên Y tế bản.

- Nhân lực huy động: Trung tâm Y tế huyện.

- Nhân viên Y tế tham gia phải tập huấn chuyên môn về tiêm chủng.

- Tại mỗi điểm tiêm chủng có ít nhất 02 cán bộ y tế đã được tập huấn chuyên môn về tiêm chủng, tập huấn về khám sàng lọc, tiêm vắc xin.

### **6.3. Công tác đảm bảo an toàn tiêm chủng**

- Tổ chức không quá 100 đối tượng/buổi (sáng - chiều).

- Mỗi điểm tiêm chủng bố trí 01 hộp chống sốc; 01 phác đồ chống sốc (*Danh mục và nội dung theo quy định của Bộ Y tế tại thông tư số 51/2017 TT – BYT, ngày 29 tháng 12 năm 2017*).

- Tại các điểm tiêm phải thực hiện giám sát, theo dõi phản ứng sau tiêm, theo dõi 30 phút sau tiêm, điều tra, báo cáo theo biểu mẫu.

- Bố trí các đội cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm (*nếu có*).

- Trung tâm Y tế bố trí các đội cấp cứu lưu động sẵn sàng hỗ trợ Trạm y tế xã xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng (*nếu có*).

- Đảm bảo vắc xin luôn được bảo quản an toàn và chất lượng. Không lấy sẵn vắc xin vào bơm kim tiêm khi chưa có trẻ đến tiêm chủng.

- Các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng thực hiện theo Điều 14,15,16 Chương IV của Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động của tiêm chủng.

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động khám sàng lọc, tư vấn trước tiêm chủng theo Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em.

- Theo dõi, xử trí kịp thời các trường hợp phản ứng sau tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn tiêm chủng, thu gom và xử lý rác thải y tế tại điểm tiêm chủng và tại trạm theo quy định của Bộ Y tế.

#### **6.4. Rà soát và tiêm vét**

- Kết thúc buổi tiêm, đợt tiêm tại các điểm tiêm chủng, tiến hành rà soát, tiêm vét những đối tượng còn bỏ sót.

- Đối với các trường hợp tạm hoãn: Cần có kế hoạch tiêm vét vào ngày tiêm chủng thường xuyên đầu tháng 11 năm 2020.

### **7. Công tác kiểm tra, giám sát**

#### **7.1. Trước chiến dịch**

- Giám sát công tác chuẩn bị triển khai trước chiến dịch, giám sát điều tra đối tượng, công tác chuẩn bị nhân lực, vật tư... để triển khai.

- Nhân lực: Trung tâm Y tế huyện có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm về công tác triển khai chiến dịch tiêm vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) trên địa bàn huyện.

#### **7.2. Trong chiến dịch**

- Giám sát kỹ thuật tiêm và bảo quản vắc xin, tiến độ triển khai chiến dịch việc thực hiện an toàn tiêm chủng.

- Khoa KSBT & HIV/AIDS - Trung tâm Y tế huyện giám sát, theo dõi công tác tiêm vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) theo các điểm tiêm được phân công.

### **7.3. Sau chiến dịch**

- Đánh giá nhanh kết quả triển khai chiến dịch
- Thống kê báo cáo
- Bảo quản vắc xin.

## **8. Công tác thống kê, báo cáo**

### **8.1. Báo cáo theo dõi tiến độ**

- Hàng ngày khi kết thúc buổi tiêm chủng các xã, thị trấn tiến hành cập nhật kết quả báo cáo tình hình sử dụng vắc xin, bơm kim tiêm các vật tư khác, báo cáo tuyến trên theo quy định.

- Theo dõi, báo cáo tình hình các phản ứng sau tiêm chủng theo thường quy, các trường hợp phản ứng nặng được điều tra và báo cáo cho Trung tâm Y tế huyện để xử lý kịp thời.

### **8.2. Báo cáo kết quả chiến dịch**

Báo cáo kết quả tiêm chủng vắc xin (Td) lên tuyến trên theo quy định:

- Trạm Y tế các xã, thị trấn tổng hợp báo cáo từ các điểm tiêm sau khi kết thúc chiến dịch gửi về Trung tâm Y tế huyện trước ngày 18/10/2020.

*(Có phụ lục 04 chi tiết kèm theo).*

- Trung tâm Y tế huyện tổng hợp báo cáo từ các xã, thị trấn sau khi kết thúc đợt chiến dịch của huyện gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và UBND huyện trước ngày 23/10/2020.

*(Có phụ lục 05 chi tiết kèm theo).*

## **9. Công tác hậu cần**

- Dự kiến nhu cầu vắc xin Td và vật tư:

+ Vắc xin: Dự kiến 1.800 liều;

+ Bơm kim tiêm 0,5 ml: 1.525 cái;

+ Hộp an toàn: 16.

- Vật tư y tế: Trang thiết bị thiết yếu phục vụ cho chiến dịch Trạm Y tế các xã, thị trấn phải chủ động chuẩn bị.

## **IV. KINH PHÍ**

**1. Nguồn kinh phí trung ương:** Hỗ trợ toàn bộ kinh phí mua vắc xin, vật tư phục vụ triển khai chiến dịch tiêm chủng.

**2. Nguồn kinh phí địa phương:** Chi phí cho các hoạt động triển khai kế hoạch tại địa phương từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu y tế - dân số năm 2020 và các nguồn hợp pháp khác *(nếu có)*.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trung tâm Y tế huyện**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chiến dịch đảm bảo an toàn, hiệu quả đạt mục tiêu kế hoạch.

- Cung cấp nội dung truyền thông cho các cơ quan liên quan thực hiện truyền thông.

- Triển khai, thực hiện, xử lý các tình huống có thể xảy ra trong và sau triển khai chiến dịch, đảm bảo công tác trực cấp cứu theo quy định. Tổng hợp báo cáo UBND huyện và Sở Y tế theo qui định.

- Công tác thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch covid-19 trong tình hình mới khi triển khai chiến dịch.

### **2. Phòng Y tế huyện**

- Tham mưu cho UBND huyện về lĩnh vực quản lý Nhà nước, phối hợp Trung tâm Y tế huyện huy động các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tham gia triển khai chiến dịch.

- Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát công tác triển khai chiến dịch.

### **3. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của chiến dịch, đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch không ảnh hưởng đến việc học của học sinh.

- Chỉ đạo các trường học phối hợp điều tra, lập danh sách đối tượng trẻ học lớp 2 (*không kể lứa tuổi*) và cử cán bộ y tế tham gia chiến dịch.

- Phối hợp với gia đình của học sinh đưa trẻ đến Trạm Y tế xã để được tiêm đúng theo lịch, đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi các phản ứng có thể xảy ra sau khi tiêm phòng vắc xin.

**4. Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện:** Phối hợp với Trung tâm Y tế, Phòng Y tế huyện thực hiện công tác tuyên truyền về nội dung chiến dịch, tầm quan trọng của chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 7 tuổi trên địa bàn.

**5. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với ngành y tế tổ chức tuyên truyền sâu rộng về tầm quan trọng của tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 7 tuổi.

### **6. UBND các xã, thị trấn**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 7 tuổi trên địa bàn.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trong xã tổ chức tuyên truyền rộng rãi cho Nhân dân trên địa bàn hiểu rõ về tầm quan trọng của chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 7 tuổi.

- Huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, trưởng bản, y tế thôn bản phối hợp với Trạm Y tế điều tra, lập danh sách đối tượng tiêm chủng tại địa bàn, đảm bảo không bỏ sót đối tượng.

Triển khai thực hiện chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 7 tuổi theo danh sách đã điều tra, đảm bảo hiệu quả, an toàn, đạt mục tiêu đề ra.

Trên đây là Kế hoạch triển khai tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) trên địa bàn huyện Tam Đường năm 2020 của UBND huyện Tam Đường./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế (B/c);
- TT. Huyện ủy (B/c);
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện (P/h);
- UBND các xã, thị trấn (T/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Xuân Thịnh**



## Phụ lục 1: TỔNG ĐÔI TUỢNG DỰ KIẾN

(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày / 9 /2020 của UBND huyện Tam Đường)

<b>TT</b>	<b>Tên xã</b>	<b>Dự kiến trẻ 7 tuổi</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Xã Bình Lư	92	
2	Xã Nà Tăm	82	
3	Xã Bản Bo	119	
4	Xã Nùng Nàng	78	
5	Xã Bản Giang	73	
6	Xã Sơn Bình	128	
7	Xã Bản Hòn	53	
8	Xã Giang Ma	107	
9	Xã Tả Lèng	132	
10	Xã Hồ Thầu	62	
11	Xã Khun Há	181	
12	Xã Thèn Sin	86	
13	thị trấn Tam Đường	193	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.386</b>	

**Phụ lục 2:**

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG HỌC LỚP 2  
CẦN TIÊM VẮC XIN Td TẠI TRƯỜNG HỌC<sup>(1)</sup>**

Tỉnh/TP..... Huyện.....  
Xã/phường/thị trấn..... Trường.....Lớp<sup>(2)</sup>:.....

TT	Họ và tên <sup>(3)</sup>	Ngày tháng năm sinh <sup>(4)</sup>	Họ tên bố (mẹ)	Địa chỉ nơi ở (thôn, ấp, tổ)	Điện thoại	Ngày tiêm vắc xin Td <sup>(5)</sup>	Ghi chú <sup>(6)</sup>
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	
		/ /				/ /	

....., ngày tháng năm 202...

**Người lập danh sách**

**Ban Giám hiệu**  
(Ký tên, đóng dấu)

**HƯỚNG DẪN GHI DANH SÁCH TRẺ CẦN TIÊM VẮC XIN Td  
TẠI TRƯỜNG HỌC**

1. Đối tượng là **tất cả học sinh đang học lớp 2 niên học 2020-2021** (không phân biệt tuổi).
2. Danh sách đối tượng được **lập theo từng lớp**.
3. Các đối tượng: Mới được tiêm vắc xin chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm; hoặc tiêm vắc xin Td trong đợt bổ sung năm 2019 vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều vắc xin (không tính vào số đối tượng). Khuyến khích dùng mực khác màu khi lập danh sách cho những trẻ này để dễ phân biệt, đồng thời ghi vào cột “Ghi chú” loại vắc xin nào đã tiêm.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/13.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền ngay sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, chuyển trường/lớp, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm uốn ván, bạch hầu trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.



**HƯỚNG DẪN THỐNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG 7 TUỔI  
CẦN TIÊM VẮC XIN Td TẠI CỘNG ĐỒNG**

1. Đối tượng 7 tuổi bao gồm cả nam và nữ, **sinh từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013**.
2. Danh sách điều tra đối tượng được **lập theo từng thôn/ấp/tổ**.
3. Các đối tượng: Mới được tiêm vắc xin chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng tính đến ngày tiêm; hoặc tiêm vắc xin Td trong đợt bổ sung năm 2019 vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều vắc xin (không tính vào số đối tượng). Khuyến khích dùng mực khác màu khi lập danh sách cho những trẻ này để dễ phân biệt, đồng thời ghi vào cột “Ghi chú” loại vắc xin nào đã tiêm.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/13.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm uốn ván, bạch hầu trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.

**Phụ lục 4:****BỘ Y TẾ  
DỰ ÁN TCMR****BÁO CÁO TUẦN KẾT QUẢ TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN Td NĂM 2020-2021**

Khu vực:

Từ ngày / /202... đến ngày / /202...

Tỉnh/thành phố:

Huyện/Quận/Thị xã:

Phường/Xã:

T T	Địa phương	Vắc xin Td (Liều)		Kết quả tiêm vắc xin Td					Số trường hợp phản ứng sau tiêm chủng					
		Số nhậ n	Số sử dụng (tính theo liều các lọ đã mở)	Số đôi tượng	Số tiêm được	Số chôn g chỉ định	Số tạm hoãn	Số tiêm vãng lai	Phản ứng thông thường				Tai biến nặng sau tiêm chủng	
									Số trường hợp*	Sốt ≤39°C	Sốt >39°C	Sung, đau tại chỗ tiêm		Các triệu chứng khác
1														
2														
3														
...														
<b>Cộng</b>														
<b>Cộng dồn</b>														

(\*) Tổng hợp số trường hợp phản ứng thông thường sau tiêm chủng (có trường hợp &gt;1 triệu chứng)

Người lập báo cáo  
(Ký, ghi rõ họ tên)Ngày tháng năm  
Thủ trưởng cơ quan  
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 5:

TỈNH: \_\_\_\_\_

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202...

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG**  
**TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN Td CHO TRẺ 7 TUỔI NĂM 2020-2021**

**I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI****Kết quả chung:**

Tuổi	Số đối tượng	Số trẻ đã tiêm	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
7 tuổi				
<7 tuổi				
>7 tuổi				
<b>Tổng</b>				
<i>Trẻ vắng lai</i>				

**Kết quả theo địa phương:**

Huyện	Số đối tượng	Kết quả triển khai					Số trẻ vắng lai	Phản ứng sau tiêm chủng	
		Tại trường học	Tại TYT	Nơi khác	Tổng số trẻ	Tỷ lệ (%)		Thông thường	Tai biến nặng
<b>Tổng:</b>									

Tiêm chủng vùng nguy cơ cao:

- Số thôn/ấp/bản/tổ vùng khó khăn: .....
- Nhóm đối tượng khó tiếp cận: .....

- Số đối tượng vùng khó tiếp cận: ..... Số tiêm được: ..... đạt.....%
- Lý do không tiêm chủng: .....  
.....  
.....
- Số xã/phường có tỷ lệ tiêm chủng thấp:
  - <50%: ..... (đơn vị)
  - 50-80%: ..... (đơn vị)
  - 80-<90%: ..... (đơn vị)

## II. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN Td, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN

1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin Td	Số ca
	..... (trường hợp)
	..... (trường hợp)
	..... (trường hợp)
<b>2. Số trường hợp phải chống chỉ định</b>	..... (trường hợp)
<b>3. Số trường hợp tạm hoãn</b>	..... (trường hợp)
Lý do: .....	..... (trường hợp)
.....	..... (trường hợp)
.....	..... (trường hợp)

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Công tác chỉ đạo

- 
- 
- 

### 2. Tổ chức thực hiện

#### 2.1. Thời gian triển khai

- Thời gian chung triển khai tiêm vắc xin tại ..... xã/ ..... huyện:  
Từ ngày tháng năm 20 đến ngày tháng năm 20
- Tổng số điểm tiêm chủng: ....., trong đó:
  - Số điểm tiêm chủng tại trạm: .....

- Số điểm tiêm chủng tại trường học: .....
- Số điểm tiêm chủng khác: .....

## 2.2. Hoạt động truyền thông

### a. Lễ phát động: ... Có; ... Không

- Tuyên tỉnh (ngày tổ chức): .....
- Tuyên huyện: ...../..... huyện tổ chức lễ phát động
- Tuyên xã: ...../..... xã tổ chức lễ phát động

### b. Công tác tuyên truyền

Công tác thực hiện	Số lượt
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/thị trấn	
Tổng số lớp huấn luyện đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	

## 2.3. Hậu cần

### a. Số phương tiện đã sử dụng:

Ô tô:.....; Xe máy: .....; Xe đạp:.....

Ghe: .....; Thuyền: .....; Ngựa: .....; Khác:.....

### b. Cấp vắc xin, vật tư tiêm chủng

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Tồn
<b><i>Dây chuyền lạnh</i></b>						
Tủ lạnh (cái)						
Tủ đá (cái)						
Hòm lạnh (cái)						
Phích vắc xin (chiếc)						
Bình tích lạnh (cái)						
Số đá lạnh sử dụng (kg)						
<b><i>Vắc xin, vật tư</i></b>						
Vắc xin Td (liều)						
BKT 0,5ml (cái)						
Hộp an toàn (chiếc)						
Vật tư khác:						



\*: Số liều vắc xin đã tiêm cho trẻ và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

#### 2.4. Kinh phí

<b>Nguồn kinh phí</b>	<b>Số kinh phí (đồng)</b>
1. Ngân sách Trung ương cấp (nếu có)	
2. Ngân sách địa phương cấp	
- Tỉnh:	
- Huyện:	
- Xã:	
Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
<b>Tổng cộng</b>	

#### 2.5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai

##### a. Công tác giám sát

- Tuyển tỉnh: Số lượt giám sát: .....lượt; Số người giám sát: ..... người; số điểm giám sát: ..... điểm.

- Tuyển huyện: Số lượt giám sát: ..... lượt; Số người giám sát: ..... người; số điểm giám sát: ..... điểm.

##### b. Nhân lực trực tiếp tham gia

<b>Cán bộ y tế</b>	<b>Lượt người</b>
Khối cơ quan quản lý	
Khối bệnh viện	
Khối trường Y	
Khối Y học dự phòng	
Quân Y và Y tế các ngành khác	
<b>Tổng số</b>	

<b>Người tình nguyện</b>	<b>Lượt người</b>
Giáo dục	
Hội chữ Thập đỏ	
Hội phụ nữ	
Mặt trận Tổ quốc	
Đoàn Thanh niên	
Ban, Ngành, đoàn thể khác	
<b>Tổng số</b>	

#### **IV. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN**

##### **1. Thuận lợi**

- 
- 
- 
- 
- 

##### **2. Khó khăn**

- 
- 
- 
- 
- 

#### **V. NHẬN XÉT**

- 
- 
- 
- 
- 

**Người tổng hợp**  
*(ký ghi rõ họ tên)*

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  
*(ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)*